

BÀI: CHUYỆN QUẢ BẦU
TÊN GỌI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI CHIM

A. Đọc – hiểu

I. Đọc thầm văn bản sau:

CHUYỆN QUẢ BẦU

Ngày xưa có vợ chồng nhà nọ đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi xin tha, họ thương tình tha cho nó.

Để trả ơn, dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. Họ nói với bà con nhưng chẳng ai tin. Nghe lời dúi, họ khoét rỗng khúc gỗ to, chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó. Vừa chuẩn bị xong thì mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu.

Một hôm, đi làm nương về, họ nghe tiếng cười đùa từ gác bếp để quả bầu. Thấy lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ bèn lấy que, dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ bước ra. Người Khơ Mú ra trước. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Mông, người Ê-đê, người Ba-ng, người Kinh,... lần lượt ra theo. Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

Theo Truyện cổ Khơ Mú

- *Dúi*: tạo lỗ thủng bằng que nhọn

- *Tổ tiên*: những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc.

1. Hai vợ chồng làm gì khi bắt được con dúi?

2. Nhờ đâu hai vợ chồng thoát nạn?

3. Chuyện gì lạ xảy ra với hai vợ chồng sau nạn lụt?

4. Câu chuyện giải thích điều gì?

II. Ngữ pháp

1. Tìm từ ngữ chỉ tên gọi và đặc điểm của các loài chim có trong đoạn văn sau:

a. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm.

b. Chọn tên gọi phù hợp với hình vẽ của từng loài chim dưới đây:



2. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

- Thức ăn của bói cá là **những chú cá nhỏ**.
- Sáng sớm, chim sơn ca **cất cao giọng hót**.
- Bộ lông của loài vẹt **rất sặc sỡ**.

3. Chọn dấu câu phù hợp với mỗi ■:

Chim vàng anh còn có tên là hoàng anh ■ Giọng hót của vàng anh rất đặc biệt ■ Giọng hót ấy lúc trong trẻo ■ lúc trầm thấp ■ lúc vút cao ■